TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG X□ƠNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2019/HSST
Ngày: 14/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thúy
2. Ông Lê Văn Lợi

-Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Hoan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa: Ông Trần Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:17/2019/TL-HSST ngày 17 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Trần Thị T, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn 5, xã K, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: kinh ; giới tính: nữ ; tôn giáo: không ; quốc tịch : Việt nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Lê Thị N, sinh năm 1962; chồng Nguyễn Văn L, sinh năm 1994. Hiện đang ly thân, có 01 con sinh năm 2014. Tiền án ,tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Chị Lê Thị T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Anh Hoàng Xuân Q, sinh năm 1971 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn U, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 16/12/2018 Trần Thị T đi cùng bạn mới quen biết là M ở huyện N đến quán Karaoke Thuận Phong ở thôn X, xã X, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để hát Karaoke nhưng do mệt nên T vào phòng ngủ của nhân viên quán hát để nằm nghỉ. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang nằm nghỉ thì có Lê Thị T là khách hát của quán đi vào phòng và cắm sạc pin chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Oppo F5

màu đen có ốp bảo vệ điện thoại di động bằng nhựa màu đen ở bàn trang điểm phòng ngủ. Sau đó chị T quay lại phòng hát Karaoke cùng bạn. Lúc này thấy không có ai trong phòng nên T nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T dùng tay rút sạc lấy chiếc điện thoại di động cùng số tiền 800.000 đồng mà chị T để phía sau trong ốp của điện thoại và để lại cục sạc trên bàn. T giấu điện thoại vừa mới trộm được vào túi quần sau của mình rồi đi ra khỏi quán và cùng bạn tên M đi taxi về hướng UBND xã H tìm chỗ cắm chiếc điện thoại. Trên đường đi T mở ốp sau điện thoại lấy được số tiền 800.000 đồng. Đến 23 giờ cùng ngày T cùng M đi taxi đến nhà Hoàng Xuân Q, sinh năm 1971 ở thôn U, xã N, huyện Q (là chú họ của T), khi đến nhà Q, M ngồi trong xe taxi T đi vào nhà Q, gặp Q, T nói dối ‘’chú cho cháu vay 1.500.000 đồng có việc cháu để lại cái máy điện thoại của cháu mấy hôm nữa cháu chuộc lại’’ Q đồng ý và đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng còn T để lại chiếc điện thoại trên cho Q rồi ra về. Số tiền cắp chiếc điện thoại cùng 800.000 đồng tiền mặt T đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo báo cáo của chị Lê Thị T, chị bị mất 01 chiếc điện thoại Oppo tại thời điểm bị mất có giá trị 4.000.000 đồng và 800.000 đồng để trong ốp bảo vệ điện thoại. Tổng giá trị tài sản bị mất 4.800.000 đồng.

Ngày 20/12/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Quảng Xương kết luận 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen, đã qua sử dụng trị giá 3.700.000 đồng.

Căn cứ lời khai của Trần Thị T cơ quan CSĐT đã triệu tập Hoàng Xuân Q để làm việc. Q khai báo do không biết chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen là do T trộm cắp mà có nên Q cho T mượn 1.500.000 đồng và T để điện thoại lại để làm tin. Sau khi được thông báo Q đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT để phục vụ điều tra. Lời khai của Q phù hợp với lời khai của T nên không có cơ sở để xử lý hình sự đối với Q về hành vi ‘’Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có’’.

Số tiền 1.500.000 đồng anh Q đã cho T vay, anh Q không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 05/2/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen cho chị Lê Thị T. Chị T đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì về phần dân sự đối với chiếc điện thoại trên, còn số tiền 800.000 đồng T đã lấy trộm của chị T, chị T yêu cầu thêm phải trả lại số tiền 800.000 đồng cho chị T theo qui định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên M là người đã đi cùng T đi cắm chiếc điện thoại trộm cắp. Tuy nhiên Thêm khai M không biết gì về việc T lấy điện thoại và cũng không biết gì về việc T vào nhà chú họ Hoàng Xuân Q cầm cố chiếc điện thoại nên không có cơ sở để xử lý đối với M.

Tại bản cáo trạng số 18/Cr-KSĐT ngày 16/04/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trần Thị T về tội ‘’ Trộm cắp tài sản’’ theo khoản 1 Điều 173 – BLHS.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng : Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51;

Điều 65 – BLHS. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự : Buộc Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Lê Thị T là 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo F5 màu đen mà Trần Thị T trộm cắp của chị Lê Thị T. Chị T đã nhận lại điện thoại và không có yêu cầu gì về chiếc điện thoại.

Số tiền 1.500.000 đồng anh Q cho T vay, anh Q không có yêu cầu bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo thừa nhận về hành vi chiếm đoạt chiếc Oppo F5 màu đen của chị Lê Thị T nhưng không thừa nhận lấy 800.000 đồng để đường sau chiếc điện thoại của chị T, bị cáo không có ý kiến tranh luận tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt cũng như về phần dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng : Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương,Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị T đã khai nhận: Do động cơ tư lợi muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/12/2018 tại phòng ngủ của nhân viên quán karaoke T ở thôn X, xã N, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa Trần Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F5 màu đen, tuy nhiên bị cáo không thừa nhận đã lấy số tiền mặt 800.000 đồng tiền để phía sau ốp điện thoại của chị Lê Thị T, theo báo cáo ngày 17/12/2018 của chị T tại Cơ quan điều tra đã thể hiện tổng tài sản bị mất bao gồm: 01 chiếc điện thoại Oppo F5 màu đen và 800.000 đồng mệnh giá 500.000 đồng, 200.000 đồng, 100.000 đồng để phía sau ốp điện thoại phù hợp với quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận tại các bút lục số 47, 49 ; Tại phiên tòa bị khai không bị ép cung, mớm cung nên bị cáo khai không thừa nhận lấy 800.000 đồng là không có cơ sở, bị cáo cũng không có tranh luận gì với đại diện Viên kiểm sát về hình phạt cũng như về phần dân sự. Như vậy có đủ cơ sở để khảng định bị cáo đã chiếm đoạt ngoài chiếc điện thoại Oppo F5 màu đen định giá là 3.700.0000 đồng và số tiền mặt 800.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoại là 4.500.000đ đồng do đó buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 800.000 đồng cho chị Lê Thị T là phù hợp.

[3]Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó chấp nhận cáo trạng và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để khảng định: Hành vi của Trần Thị Thêm đã phạm tội ‘’Trộm cắp tài sản’’theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4]Về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo: Hành vi của Trần Thị T là nguy hiểm cho xã hội, tuy tuổi đời còn trẻ, là phụ nữ đang nuôi con nhỏ nhưng không chịu lao động lương thiện, xa vào ăn chơi đua đòi dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, nên cần phải xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5]Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng thành khẩn thừa nhận hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại Oppo F5 màu đen xong còn thiếu trung thực không thừa nhận lấy 800.000 đồng ; Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ró ràng, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.Vì vậy nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51BLHS.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và không gây ảnh hưởng xấu trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[6]Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự ; Áp dụng các Điều 584,585 và Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho chị Lê Thị T là 800.000 đồng.

Đối với 01 chiếc điện thoại Oppo F5 màu đen của chị T – chị T đã nhận lại đủ. Đối với số tiền 1.500.000 đồng T vay anh Hoàng Xuân Q. Chị T anh Q không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị T phạm tội ‘’Trộm cắp tài sản’’.

Xử phạt: Trần Thị T 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thị T cho UBND xã K, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và các Điều 584,585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc Trần Thị T phải bồi thường thiệt hại tài sản cho người bị hại chị Lê Thị T 800.000 đồng (tám trăn nghìn đồng).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Điều 6; điểm a,c khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016) của Ủy ban thường vụ Quốc hội – Buộc Trần Thị T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Chi cục Thi hành án Quảng xương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thúy **Lê Văn Lợi** **Trịnh Thị Hà**